TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 01 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Triều.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Quang Vinh;
2. Ông Nguyễn Hoàng Minh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Bích, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 và ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2021; về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Mai Tr, sinh năm: 1971 *(có mặt)*.
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Th, Đồng Tháp.
- *Bị đơn*: Anh Võ Đức Th, sinh năm: 1974 *(có mặt)*.
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp – hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai Tr trình bày: Chị và anh Võ Đức Th quen biết và tự tìm hiểu với nhau, được cha mẹ hai bên thống nhất tổ chức đám cưới vào năm 1996, sau đó đến ngày 18/10/2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2013 anh Th có mối quan hệ tình cảm với

người phụ khác, nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xảy ra chuyện cãi vã, bất hòa với nhau chị Tr đã nhiều lần khuyên can nhưng anh Th không thay đổi.

Từ năm 2020 đến nay chị và anh Th đã ly thân với nhau, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th không thể tiếp tục chung sống với nhau được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th theo quy định.

Về con chung: Có 02 người con; cháu Võ Phát Đ, sinh ngày 05/9/1999 (hiện nay đã trên 18 tuổi) cháu Đ đã có nghề nghiệp ổn định và sống tự lập nên chị không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với cháu Võ Phú Ng, sinh ngày 05/01/2010 hiện nay chị đang nuôi dưỡng, nên chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ng đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị không có yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Th tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Võ Đức Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng trong thời gian thu thập tài liệu, chứng cứ anh Th vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng: Nhưng chị Tr có cung cấp "Tờ tự thuận giữa chị và anh Th lập vào năm 2020" thể hiện nội dung anh Th thống nhất ly hôn với chị Nguyễn Thị Mai Tr, mỗi người có quyền xây dựng hạnh phúc mới và cuộc sống riêng tư không còn ràn buộc với nhau; về tài sản chung trong gia đình anh Th thống nhất giao toàn bộ cho hai con, anh không có yêu cầu chia tài sản chung và chấp nhận ra đi sống tự lập.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Th có mặt tham gia tố tụng; anh Th trình bày anh thống nhất ly hôn với chị Tr theo quy định; về con chung thống nhất giao cho chị Tr được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Phú Ng, sinh ngày 05/01/2010 đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi, anh khỏi phải cấp dưỡng nuôi con.

Riêng cháu Võ Phát Đ, sinh ngày 05/9/1999 (hiện nay đã trên 18 tuổi) cháu Đ đã có nghề nghiệp ổn định và sống tự lập, nên anh không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị Tr tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nội dung tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Mai Tr và anh Võ Đức Th làm phát sinh "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" được quy định tại các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định pháp luật; về thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra tài liệu cứ cứ và hòa giải, Thông báo

kết quả phiên họp giao nộp công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với anh Võ Đức Th.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Th có mặt tham gia tố tụng tại Tòa án theo quy định; do đó, Tòa án tiến hành xét xử đối với chị Tr và anh Th là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Tr và anh Th được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không bị cưỡng ép hoặc lừa dối; anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa hôm nay chị Tr yêu cầu ly hôn với anh Th; anh Th có mặt tại phiên tòa và thống nhất ly hôn với chị Tr theo quy định pháp luật.

Xét thấy, chị Tr và anh Th ly thân với nhau từ năm 2020 đến nay không có hàn gắn tình cảm lại được; nguyên nhân do lỗi ở anh Th trong thời gian chung sống anh Th đã có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị Tr đã khuyên can nhiều lần không được nên xảy ra chuyện cãi vả, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, làm cho hôn nhân giữa anh chị ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Tr xác định không còn tình cảm với anh Th và yêu cầu được ly hôn với anh Th theo quy định. anh Th có mặt tại phiên tòa và có ý kiến thống thuận tình ly hôn với chị Tr theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Tr và anh Th, là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; nếu không thỏa thuận được hoặc có thỏa thuận nhưng không bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án giải quyết việc ly hôn"*.

Vì vậy căn cứ vào quy định trên, chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Tr và anh Th là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Cháu Võ Phú Ng, sinh ngày 05/01/2010 hiện đang sống với chị Tr và cháu Ng đã có văn bản trình bày nguyện vọng yêu cầu được tiếp tục sống với chị Tr để tiếp tục đi học; đồng thời, chị Tr cũng có yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ng đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi, chị không có yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con; tại phiên tòa hôm nay, anh Th cũng thống nhất giao cho chị Tr được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ng đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi. Do đó, chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi giữa chị Tr và anh Th là phù hợp theo quy định pháp luật.

Riêng đối với cháu Võ Phát Đ, sinh ngày 05/9/1999 (hiện nay đã trên 18 tuổi) cháu Đ đã có nghề nghiệp ổn định và sống tự lập, nên chị Tr và anh Th không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp, nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay, chị Tr và anh Th thống nhất anh chị sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau, nếu không được thì sẽ khởi kiện bằng vụ kiện chia tài sản sau khi ly hôn; anh chị không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử, không đặt ra để xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tr và anh Th; về việc nuôi con và tài sản chung đề nghị chấp nhận theo sự thỏa thuận của chị Tr và anh Th theo quy định.

Chị Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai Tr và anh Võ Đức Th.

2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Mai Tr và anh Võ Đức Th.

Giao cho chị Nguyễn Thị Mai Tr được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Phú Ng, sinh ngày 05/01/2010 đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi, anh Th khỏi phải cấp dưỡng nuôi cháu Ng, do chị Tr tự nguyện không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Riêng đối với cháu Võ Phát Đ, sinh ngày 05/9/1999 (trên 18 tuổi) cháu Đ đã có nghề nghiệp ổn định và sống tự lập, nên chị Tr và anh Th không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh Th tự thỏa thuận với nhau, không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Mai Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BI/2019/0011006 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Võ Đức Th không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS H. Thanh Bình;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thành Triều